

Bản án số: 06/2020/DS-ST

Ngày: 27-9-2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Út và bà Nguyễn Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2020/TLST- DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-DS ngày 04/9/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-DS ngày 23/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H

Địa chỉ: Tổ C thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Bị đơn: 1. Anh Ngô Khánh T

Địa chỉ: Tổ B thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. Chị Hoàng Thị Ngọc L

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai.

Anh T vắng mặt lần thứ hai, chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 18/6/2020, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 20/6/2016 chị cho vợ chồng anh Ngô Khánh T và chị Hoàng Thị Ngọc L vay số tiền 55.000.000đ, hai bên làm giấy vay tiền thoả thuận khi nào chị H cần tiền thì chị L anh T sẽ thu xếp trả nợ, lãi suất hai bên thoả thuận bằng miệng nhưng đến nay chị cũng không nhớ là bao nhiêu. Cuối năm 2016 chị H cần tiền nên đã yêu cầu chị L anh T trả nợ nhưng anh chị không trả, từ đó chị H đã đòi rất nhiều lần nhưng anh chị khát nợ và từ năm 2016 đến 2019 mới trả được cho chị khoảng 5.000.000đ tiền lãi. Ngày 10/01/2019 chị H đến nhà đề nghị anh T chị L viết lại giấy vay tiền và anh chị đã viết giấy hẹn trả nợ có nội dung thừa nhận số nợ 55.000.000đ và hẹn đến ngày 25/01/2019 sẽ trả nợ cho chị H, chị

không ép buộc không đe dọa gì anh T chị L và sự việc có anh Nguyễn Việt H làm chứng. Đến hẹn, anh T chị L vẫn không trả nợ cho chị và đầu năm 2020 chị H biết thông tin tháng 11/2019 anh T chị L đã ly hôn. Vì vậy chị H đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh T và chị L phải trả cho chị số tiền còn nợ là 55.000.000đ, chị không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn anh Ngô Khánh T trình bày: Khoảng tháng 01/2019 chị H cùng ba người khác vào nhà gọi anh và chị L, ép anh chị viết giấy hẹn trả số tiền 55.000.000đ. Do hoảng sợ nên anh đã đồng ý viết giấy và ký giấy, sự việc có anh Phạm Hồng T và anh Phan Văn T là hàng xóm làm chứng. Sau đó anh hỏi chị L và được biết đây là số tiền chị L vay hộ anh chị Khánh Thoi từ năm 2016 và đã trả hết cho chị H cả gốc lẫn lãi. Anh thừa nhận giấy hẹn trả nợ ngày 10/01/2019 đúng là do anh viết và chữ ký người vay là của anh. Đến nay chị H yêu cầu anh và chị L phải trả số tiền 55.000.000đ thì anh là không nhất trí vì anh không vay tiền chị H.

Bị đơn chị Hoàng Thị Ngọc L trình bày: Năm 2016 chị và anh T có vay của chị H số tiền 55.000.000đ và anh chị đã trả hết trong các năm 2016, 2017, 2018. Giấy vay tiền ngày 10/01/2019 là do chị H thuê người đến dọa đánh ép chị và anh T phải viết giấy hẹn trả nợ. Chị L công nhận chữ ký và chữ viết Hoàng Thị Ngọc L trong giấy hẹn trả nợ là của chị. Nay chị và anh T đã ly hôn, chị không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị H vì số tiền trên chị và anh T đã trả hết cho chị H.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ. Tòa án đã yêu cầu bị đơn cung cấp các chứng cứ chứng minh lời trình bày của mình là đúng sự thật tuy nhiên hết thời hạn được thông báo bị đơn không cung cấp chứng cứ gì. Đối với vụ án này do có mâu thuẫn trong lời khai của các đương sự và người làm chứng, Tòa án đã thông báo đối chất nhưng do các đương sự vắng mặt nên không tiến hành đối chất được. Tòa án cũng không hoà giải được do bị đơn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng nghĩa vụ. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng: Điều 228, 463, 466, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27, 37, 60 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, buộc anh T và chị L phải liên đới trả cho chị H 55.000.000đ, anh T chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung: Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với anh Ngô Khánh T và chị Hoàng Thị Ngọc L. Căn cứ vào Điều 27, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Do chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt bị đơn. Giao dịch vay tiền giữa chị H và anh T chị L diễn ra từ năm 2016 có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2015, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

[2]. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H:

Xét thấy chị L đã thừa nhận chị và anh T có vay chị H số tiền 55.000.000đ sử dụng mục đích chung của gia đình và có viết giấy vay nợ ngày 20/6/2016, anh T cho rằng anh không vay nợ chị H nhưng anh không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Toà án đã thông báo đối chất giữa chị L và anh T nhưng chị L không có mặt nên không tiến hành đối chất được. Quá trình giải quyết vụ án hai anh chị đều thừa nhận giấy hẹn trả nợ ngày 10/01/2019 là do anh T viết và chữ ký của anh chị trong giấy là đúng sự thật. Mặc dù chị L cho rằng đã trả hết nợ trong các năm 2016, 2017, 2018 nhưng chị không cung cấp được chứng cứ chứng minh.

Chị L anh T cho rằng ngày 10/01/2019 chị Hoài cho người đến đe dọa ép buộc anh chị viết giấy nhận nợ nhưng anh chị cũng không có chứng cứ nào chứng minh. Người làm chứng Phạm Hồng T khai khoảng trước Tết Nguyên đán năm 2019 khi nghe thấy nhà anh T chị L xảy ra to tiếng anh có sang xem nhưng anh chỉ đứng bên ngoài, không nghe thấy các bên nói chuyện gì với nhau và không được chứng kiến gì. Người làm chứng Phan Văn T khai không được chứng kiến sự việc gì. Anh Nguyễn Việt H khai trực tiếp chứng kiến và không có sự việc ép buộc hay đe dọa anh chị. Toà án đã tiến hành đối chất giữa chị L, anh T và anh H nhưng chị L và anh H không có mặt nên không tiến hành đối chất được. Do đó không có đủ căn cứ xác định chị Hoài có hành vi đe dọa ép buộc anh T chị L viết giấy nhận nợ.

Từ các nhận định trên hội đồng xét xử khẳng định giao dịch vay tiền của anh T chị L với chị H là hoàn toàn tự nguyện, anh chị vay tiền trong thời kỳ hôn nhân sử dụng mục đích chung của gia đình và đến nay đã quá hạn trả nợ mà anh chị không trả được nợ nên yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ chấp nhận. Anh T chị L đã ly hôn theo quyết định số 111/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/11/2019 của TAND huyện Bảo Yên, căn cứ Điều 27, 37 và Điều 60 Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 288, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015 cần buộc anh chị phải liên đới trả cho chị H số tiền 55.000.000đ và quy phân cụ thể mỗi người phải trả là 27.500.000đ.

[3]. Về án phí: Chị H không phải chịu tiền án phí, chị L và anh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 27, 37 và Điều 60 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 288, 463, 466, điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Buộc anh Ngô Khánh T và chị Hoàng Thị Ngọc L phải liên đới trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền là 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng). Quy phân cụ thể: anh Ngô Khánh T phải trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 27.500.000đ (Hai mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng), chị Hoàng Thị Ngọc L phải trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 27.500.000đ (Hai mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh Ngô Khánh T và chị Hoàng Thị Ngọc L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Anh Ngô Khánh T và chị Hoàng Thị Ngọc L mỗi người phải chịu 1.375.000đ (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai là 1.375.000đ (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai số 0001824 ngày 18/6/2020.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- Đương sự (3);
- Chi cục THADS huyện Bảo Yên;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh